

Bản án số: **97/2019/HS-ST**
Ngày 26-7-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Thành;
2. Ông Trần Quang Mẫn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Khánh Hoàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hải Yến – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2019/HSST ngày 04 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 550/2019/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Số CMND: 0248**123 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/3/2008; Nơi cư trú: 12/6 Đường X, phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị P; Hoàn cảnh gia đình: Bị cáo khai chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn với ông Nguyễn Văn V và có 02 người con, lớn nhất 04 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 22/4/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Trung T1, sinh năm 1964; Địa chỉ: 1600/42 đường Y, Phường T, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 09 giờ ngày 22/4/2019, các đồng chí Nguyễn Quang H, Nguyễn Thanh T2 (Công an và bảo vệ dân phố phường Cầu Kho) đi tuần tra trên địa bàn. Khi đi đến trước nhà số 12/6 đường Đường X, phường Cầu Kho, Quận 1 phát hiện Nguyễn Trung T1 đang đưa tiền cho Nguyễn Ngọc Bảo T có biểu hiện nghi vấn đang trao đổi mua bán ma túy liền thu giữ trên tay trái của T đang cầm 70.000 đồng và 01 gói nylon màu đen bên trong có 50 gói nylon nhỏ chứa hoa, lá, cỏ (T khai là ma túy) nên các đồng chí H, T2 thu giữ vật chứng bắt giữ T và T1 đưa về Công an phường Cầu Kho, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để xử lý (Bút lục 40 đến 43).

Theo Bản kết luận giám định số 948/KLGD-H ngày 26/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh Kết luận: Hoa lá, cỏ cây khô trong 50 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Bảo T, Nguyễn Thanh T2 (người chứng kiến) và hình dấu Công an phường Cầu Kho, Quận 1 có khối lượng 161,0485 gam là cần sa (BL 21).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Nguyễn Ngọc Bảo T khai nhận:

- Lần thứ nhất vào tháng 02/2019 T được Trang (không rõ lai lịch) đưa 50 gói cần sa với giá 60.000đồng/01 gói tổng cộng 3.000.000 đồng, T bán lại cho các đối tượng nghiện 70.000 đồng/01 gói, hưởng lời 10.000đồng/01 gói, sau khi bán hết 50 gói hưởng lời 500.000 đồng;

- Lần thứ 2: (không nhớ thời gian) T tiếp tục mua của Trang 50 gói cần sa (qua một người đàn ông không rõ lai lịch) với giá 3.000.000 đồng, bán hết số cần sa hưởng lời 500.000 đồng;

- Lần thứ 3: vào khoảng 7 giờ ngày 22/4/2019, T dùng số điện thoại của bà Nguyễn Thị P mẹ ruột bị can để liên lạc với Trang mua 50 gói cần sa với giá 3.000.000 đồng, qua một người đàn ông (không rõ lai lịch) giao. Sau khi nhận được cần sa, T mang về nhà cất giấu dưới gầm tủ sát vách tường bên trái nhà chờ mục đích bán lại cho đối tượng nghiện, trong lúc đang bán cho T1 đã nhận tiền chưa giao hàng thì bị phát hiện bắt giữ. T đã bán cần sa cho T1 tổng

cộng được ba lần. Lời khai của T1 và T phù hợp nhau, phù hợp với biên bản đối chất cùng các tài liệu đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án (Bút lục 40 đến 43; 93 đến 117).

Nguyễn Trung T1 khai nhận đã mua cần sa của T được tổng cộng 03 lần, mỗi lần 01 gói cần sa với giá 70.000 đồng, mục đích mua cần sa về để sử dụng cho bản thân. Lần thứ 4, vào khoảng 9 giờ ngày 22/4/2019, T1 đến nhà T mua 01 gói cần sa với giá 70.000 đồng, trong lúc T1 vừa đưa tiền cho T, chuẩn bị nhận cần sa thì bị phát hiện bắt giữ như đã nêu trên. Do T1 chưa nhận được cần sa nên hành vi của T1 chưa đủ cơ sở để khởi tố hình sự, Cơ quan CSĐT Công an quận 1 không xử lý đối với T1 là có cơ sở.

Đối với là người phụ nữ tên Trang bán ma túy và người đàn ông giao ma túy cho T, do chưa rõ lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục truy xét khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Vật chứng: 01 gói nylon, bên trong có 50 gói nylon có khối lượng 161,0485 gram là cần sa (BL 26); Số tiền 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng) là tiền T bán ma túy cho T1 (Bút lục 23, 24).

Tại bản cáo trạng số 91/CT-VKSQ1 ngày 01 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng, bị cáo xác định bắt đầu mua ma túy của người phụ nữ tên Trang từ tháng 02/2019 để bán lại cho các đối tượng nghiện và đã thu lợi bất chính tổng cộng 1.000.000 đồng từ việc bán ma túy. Riêng đối với đối tượng Nguyễn Trung T1, bị cáo đã bán ma túy cho T1 được 03 lần, mỗi lần 01 gói cần sa với giá 70.000 đồng, đến lần thứ 4 vào ngày 22/4/2019 thì bị bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 7 (bảy) đến 8 (tám) năm tù, phạt bổ sung bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định đề nghị tịch thu tiêu hủy, số

tiền 70.000 đồng tịch thu sung công quỹ nhà nước và buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Bị cáo không bào chữa, không tranh luận, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ gia đình và chăm sóc các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản tự khai của bị cáo; Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Biên bản đối chất; Bản ảnh hiện trường; Bản kết luận giám định số 984/KLGD – H ngày 26/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2019 đến ngày 22/4/2019, Nguyễn Ngọc Bảo T đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho người khác để hưởng lợi. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản đối chất giữa bị cáo và người mua ma túy. Tại phiên tòa bị cáo một lần nữa khẳng định, riêng đối với Nguyễn Trung T1 bị cáo đã có 3 lần bán ma túy để T1 để sử dụng, đến lần thứ 4 thì bị bắt phạm tội quả tang. Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp phạm tội từ hai lần trở lên, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Tuy nhiên chỉ vì lợi nhuận, bị cáo đã bất chấp tất cả, coi thường luật pháp, reo giặc cái chết trắng cho nhiều người và là nỗi sợ hãi cho toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung là phạt bị cáo số tiền 20.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

[5] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xác định trong khoảng thời gian từ tháng 02/2019 đến khi bị bắt số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà bị cáo có được là 1.000.000 đồng do đó buộc bị cáo nộp lại số tiền trên để sung công quỹ nhà nước.

[6] Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, trình độ học vấn thấp nên việc nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo hiện có 02 con nhỏ nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[7] Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối tượng tên Trang đã bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông đã giao ma túy cho bị cáo, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Đối với Nguyễn Trung T1 là đối tượng đã đưa cho bị cáo 70.000 đồng để mua ma túy vào ngày 22/4/2019, tuy nhiên do T1 chưa nhận được ma túy nên hành vi của T1 chưa đủ cơ sở để khởi tố hình sự, Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với T1 là có cơ sở.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 70.000 đồng mà đối tượng T1 mua ma túy của bị cáo; 01 (một) gói ma túy được niêm phong còn lại sau giám định ghi số vụ 948/2019 là chất ma túy độc hại cấm sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt Nguyễn Ngọc Bảo T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2019, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 26/7/2019.

- Căn cứ vào Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Ngọc Bảo T 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015: Buộc bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Sung vào công quỹ nhà nước số tiền 70.000 đồng (Phiếu nhập kho vật chứng số 100-PNK ngày 30/5/2019 của Công an Quận 1); Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 gói ma túy đã niêm phong bên ngoài ghi số vụ 948/2019 (Phiếu nhập kho vật chứng số 206-PNK ngày 07/6/2019 của Công an Quận 1)

- Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu VP - hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Nhật Minh